

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**LÊ MINH TUẤN**

**CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC**  
**CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG**  
**THEO HƯỚNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**

**Mã số : 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phùng Đình Mẫn**

Phản biện 1: **TS. Trần Văn Hiều**

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Sĩ Thư**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 31 tháng 8 năm 2011

*\* Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

Tự học là một thuộc tính vốn có của con người, là con đường phát triển nội lực của mỗi cá nhân, mỗi dân tộc, là động lực chính của quá trình giáo dục - đào tạo. Sinh thời, Hồ Chủ tịch đã dạy: "*Về cách học, phải lấy tự học làm cốt*".

Đại hội lần thứ IX của Đảng lại tiếp tục chỉ đạo: "*Phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề...*"[9;tr12]. Như vậy, có thể nói rằng "*Coi trọng tự học*" là một vấn đề chiến lược trong Giáo dục - Đào tạo ở nước ta hiện nay.

Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng (có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TĐTT có trình độ đại học, cao đẳng và tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực TĐTT. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động tự học (HĐTH) của sinh viên chưa mang lại hiệu quả với đặc thù ngành TĐTT.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài "*Các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội*".

### 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát, đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý HĐTH cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

### 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

#### 3.1. Khách thể nghiên cứu

Công tác quản lý quá trình dạy học tại Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Các biện pháp quản lý HĐTH của sinh viên Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

### **4. Giả thiết khoa học**

Nếu xác lập được các biện pháp quản lý HĐTH của sinh viên và áp dụng vào thực tiễn một cách hệ thống, khoa học, phù hợp thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục - đào tạo của nhà trường đáp ứng nhu cầu xã hội.

### **5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu**

#### **5.1. Nhiệm vụ**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận vấn đề tự học và quản lý HĐTH của SV.

- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý HĐTH của sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

- Đề xuất các biện pháp quản lý HĐTH của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

#### **5.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Đề tài tập trung nghiên cứu, khảo sát thực trạng HĐTH của SV và công tác quản lý HĐTH Trường Đại học TDTT Đà Nẵng từ năm 2006 đến năm 2010.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

#### **6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

#### **6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp quan sát sự phạm
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm
- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

### **6.3. Phương pháp thống kê toán học**

- *Nhằm xử lý các kết quả nghiên cứu.*

### **7. Đóng góp của luận văn:**

- *Về lý luận:* Hệ thống hoá một số vấn đề lý luận về HĐTH và quản lý HĐTH của sinh viên.

- *Về thực tiễn:* Xác lập các biện pháp quản lý HĐTH của sinh viên trong tiến trình phát triển hiện nay của nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực.

### **8. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

## **CHƯƠNG 1:**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỰ HỌC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN**

#### **1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu**

Trong lịch sử phát triển, vấn đề tự học đã được nhiều nhà giáo dục trên thế giới quan tâm nghiên cứu:

Nhà sư phạm lỗi lạc người Tiệp Khắc J.A.Komenxki (1592-1670) Ông cho rằng *“giáo dục có mục đích đánh thức năng lực nhạy cảm, phán đoán đúng đắn, phát triển nhân cách... Hãy tìm ra phương pháp cho phép giáo viên dạy ít hơn, học sinh học nhiều hơn”* [30, tr.274]. N.A.Rubakin (cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20) với tác phẩm *“Tự học như thế nào”* [23] . Ở nước ta, có rất nhiều tác giả nghiên cứu về tự học và xác định tự học là cực kỳ quan trọng trong quá trình học. Tác giả Nguyễn Cảnh Toàn cho rằng *“Con đường dẫn đến thành công là “cách học”*. Trần Bá Hoàng: *Học và dạy cách học; Vị trí của tự học, tự đào tạo trong quá trình dạy học.* [15, 16]; Tác giả Lê Khánh Bằng: *Tổ chức công tác tự học cho sinh viên* [2].

Như vậy, cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên ở các trường đại học, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành đại học TĐTT. Vì vậy, đây là một hướng nghiên cứu có tính thời sự, có ý nghĩa cơ bản và cấp thiết.

## **1.2. Những khái niệm công cụ nghiên cứu đề tài**

### ***1.2.1. Khái niệm quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường***

#### ***1.2.1.1. Quản lý***

Theo cách tiếp cận trên phương diện hoạt động của tổ chức thì: “Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm thực hiện các mục tiêu dự kiến”.

#### ***1.2.1.2. Quản lý giáo dục***

Tác giả Trần Kiểm cho rằng: “Quản lý giáo dục được hiểu là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống, hợp quy luật) của chủ thể quản lý đến tất cả các mắt xích của hệ thống (từ cấp cao nhất đến cấp cơ sở giáo dục là nhà trường) nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ mà xã hội đặt ra cho ngành giáo dục” [18, tr 36,37].

#### ***1.2.1.3.. Quản lý nhà trường***

Theo tác giả Phạm Minh Hạc: Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để tiến tới mục tiêu hoá giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và đối với từng học sinh” [23, tr 24,25].

### ***1.2.2. Các chức năng quản lý nhà trường***

#### ***1.2.2.1. Chức năng kế hoạch hoá***

#### ***1.2.2.2. Chức năng tổ chức***

*1.2.2.3. Chức năng chỉ đạo*

*1.2.2.3. Chức năng kiểm tra*

### **1.3. Vấn đề tự học và quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

#### ***1.3.1. Khái niệm tự học***

Tự học là quá trình nỗ lực chiếm lĩnh tri thức của bản thân người học bằng hành động của chính mình hướng tới những mục đích nhất định.

#### ***1.3.2. Quan niệm chung về hoạt động tự học***

- Mục đích, động cơ tự học.
- Thời gian tự học.
- Kế hoạch tự học.
- Phương pháp tự học.
- Kỹ năng tự học.
- Phương tiện học tập.
- Hình thức tự học.

#### ***1.3.3. Ý nghĩa của tự học***

Tự học có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả học tập và cuộc sống. Nhờ tự học mà sinh viên có được năng lực học tập.

#### ***1.3.4. Vị trí, vai trò của sinh viên trong tự học***

Tự học luôn giữ vai trò quan trọng trong quá trình học tập và phát triển của mỗi con người. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, khi biến được quá trình giáo dục thành tự giáo dục.

#### ***1.3.5. Đặc điểm của sinh viên trong tự học***

Nét đặc trưng cơ bản về hoạt động học tập của sinh viên là tự tập trung căng thẳng về trí tuệ, sự hứng thú, say mê về cảm xúc và thái độ đúng đắn trong học tập.

#### ***1.3.6. Hoạt động dạy - học ở Đại học***

Quá trình dạy - học là một hệ thống toàn vẹn gồm 3 thành tố cơ bản: thầy (dạy), trò (tự học), tri thức.

### ***1.3.7. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên***

#### ***1.3.7.1. Đặc điểm của công tác quản lý hoạt động tự học***

Theo lý luận về quản lý thì bất kỳ một hoạt động quản lý nào cũng bao gồm: Chủ thể quản lý và đối tượng bị quản lý.

Chủ thể quản lý hoạt động tự học của sinh viên là những bộ phận chịu trách nhiệm tác động vào quy trình tự học của sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### ***1.3.7.2. Mục tiêu quản lý hoạt động tự học***

Mục tiêu quản lý hoạt động tự học của sinh viên là làm cho quá trình tự học được vận hành đồng bộ, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng học tập, làm thay đổi theo chiều hướng tích cực ở sinh viên cả ba bình diện: Nhận thức, thái độ và hành vi.

#### ***1.3.7.3. Nội dung quản lý hoạt động tự học***

- *Xây dựng động cơ tự học cho sinh viên.*
- *Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học của sinh viên.*
- *Quản lý nội dung, phương pháp tự học của sinh viên.*
- *Quản lý việc bồi dưỡng kỹ năng tự học*
- *Quản lý hình thức tự học*
- *Quản lý các điều kiện đảm bảo cho hoạt động tự học của sinh viên.*
- *Quản lý việc duy trì, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên:*

### ***1.3.8. Ý nghĩa của việc quản lý hoạt động tự học của sinh viên***

Tự học là hình thức học tập không thể thiếu được của người học, đặc biệt là sinh viên. Tổ chức quản lý hoạt động tự học một cách hợp



lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ của người học mà còn là sự nghiệp đào tạo của nhà trường.

### ***1.3.9. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tự học của sinh viên***

#### *1.3.9.1. Yếu tố khách quan*

#### *1.3.9.2. Yếu tố chủ quan*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Tự học là một phần có ý nghĩa rất quan trọng để sinh viên hoàn thiện vốn kiến thức khoa học và kỹ năng nghề nghiệp. Kiến thức mà người thầy cần truyền thụ phải được hoàn thiện trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện của trò. Tự học yêu cầu người học có tính độc lập, tự giác cao. Khi tự học người học không có thầy trực tiếp dạy, không có mẫu trực tiếp để bắt chước, không bị áp đặt từ bên ngoài...người học hầu như hoàn toàn chủ động trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp hoạt động, tự kiểm tra, tự đánh giá... Trong xu thế "học suốt đời" hiện nay, hoạt động tự học trở thành một phần cơ bản của hoạt động học tập.

Ở trường Đại học TĐTT là nơi đào tạo các môn học năng khiếu, vì vậy cần bồi dưỡng cho sinh viên ý thức, thói quen, phương pháp tự học và thường xuyên rèn luyện kỹ thuật động tác, kỹ năng, kỹ xảo và tự làm giàu vốn hiểu biết của mình. Với người thầy giáo, người huấn luyện viên, người làm công tác phong trào quần chúng, không chỉ giỏi chuyên môn mà còn cần phong kiến thức rộng. Khi được trang bị đầy đủ về khả năng tự học, sinh viên ra trường sẽ tự tin hơn trong tiếp cận công việc.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HĐTH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT ĐÀ NẴNG

#### 2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội Thành phố Đà Nẵng

#### 2.2. Tổng quan về trường Đại học TĐTT Đà Nẵng (trong giai đoạn 2006 – 2010).

##### 2.2.1. *Lược sử hình thành và phát triển của trường Đại học TĐTT Đà Nẵng*

Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng, tiền thân là trường Trung học TĐTT Trung ương III, được thành lập ngày 13 tháng 12 năm 1977, được nâng cấp thành trường Cao đẳng TĐTT Đà Nẵng năm 1997, và được Thủ tướng chính phủ quyết định thành trường Đại học TĐTT III Đà Nẵng ngày 25 tháng 4 năm 2007. Đến ngày 21 tháng 2 năm 2008, theo Quyết định số 720/QĐ-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trường được đổi tên thành trường Đại học TĐTT Đà Nẵng.

##### 2.2.2. *Quy mô đào tạo*

Quy mô đào tạo các bậc của nhà trường từ năm 2006 đến năm 2010, số liệu được trình bày ở **Bảng 2.1**.

##### 2.2.3. *Tình hình đội ngũ giảng viên.*

Đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của đơn vị, được trình bày ở **Bảng 2.2**.

##### 2.2.4. *Tình hình cơ sở vật chất: Biểu số liệu ( \* Cơ sở vật chất hiện có của trường ĐHTT ĐHTT Đà Nẵng)*

#### 2.3. Thực trạng quản lý HĐTH của trường ĐHTT ĐHTT Đà Nẵng

##### 2.3.1. *Thực trạng quản lý hoạt động dạy học*

##### 2.3.2. *Thực trạng HĐTH của sinh viên trường ĐHTT ĐHTT Đà Nẵng*

Để điều tra được các mặt trên, đánh giá đúng thực trạng hoạt động tự học của sinh viên trường ĐHTDTT Đà Nẵng, chúng tôi đã điều tra trên các đối tượng: Cán bộ quản lý, các tổ chức Đoàn thể: 30; giáo viên: 70; sinh viên: 1000 (trong đó gồm 500 SV năm III và 500 sinh viên năm IV).

### 2.3.2.1. Nhận thức của sinh viên về hoạt động tự học

Muốn có kết quả tốt, trước hết người học phải có nhận thức đúng đắn về hoạt động tự học. Vậy nhận thức đó được thể hiện như thế nào, chúng tôi đưa ra câu hỏi:

“Theo anh/chị, việc tự học có vai trò như thế nào đối với việc học tập của anh/chị ? Hứng thú của anh/chị đối với việc tự học ?”.

Kết quả được trình bày ở **Bảng 2.3**.

Kết quả điều tra 1000 SV đang học năm thứ 3 và 4 của tất cả các chuyên ngành giáo dục thể chất được đào tạo tại nhà trường, chúng tôi nhận thấy chỉ có 508, sinh viên chiếm 51% đã nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tự học. Điều này chứng tỏ nhận thức của sinh viên về vai trò của hoạt động tự học chưa sâu sắc. Thậm chí có một số sinh viên chưa biết tự học là gì và cho rằng tự học là không cần thiết (3%). Từ số liệu khảo sát, có thể thấy sự chênh lệch về nhận thức giữa sinh viên năm 3 và sinh viên năm 4, cụ thể nhận thức đúng đắn về vai trò của tự học chiếm tỉ lệ 53% đối với sinh viên năm IV, và 49% đối với sinh viên năm III. Nguyên nhân là do sinh viên năm IV đã có kinh nghiệm qua hai đợt: Kiến tập và thực tập nên ý thức rõ hơn về việc nắm vững kiến thức khi ra trường đi làm.

Để khẳng định chính xác hơn nhận thức của sinh viên về ý nghĩa của việc tự học, chúng tôi có đưa ra một số lý do nói về ý nghĩa của việc tự học để sinh viên lựa chọn, kết quả thu được: Lý do để sinh viên tự học trình bày ở **Bảng 2.4**.

2.3.2.2. *Đánh giá của giảng viên về động cơ thúc đẩy việc tự học và nhận thức tầm quan trọng về việc tự học của sinh viên:* Kết quả đánh giá của giáo viên về động cơ thúc đẩy tự học và nhận thức tầm quan trọng về việc tự học của sinh viên. Được trình bày ở **Bảng 2.5**.

2.3.2.3. *Thực trạng về phương pháp, hình thức tự học của sinh viên trường ĐH TDTT Đà Nẵng.*

- *Thực trạng phương pháp tự học.*

Để khảo sát thực trạng này, chúng tôi đưa ra câu hỏi “Trong các phương pháp sau, anh/chị thường dùng những phương pháp nào để tự học?”. Kết quả điều tra thể hiện ở **Bảng 2.6**.

- *Thực trạng về hình thức tự học.*

Để khảo sát thực trạng này, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “Trong quá trình tự học, anh/chị thường sử dụng những hình thức tự học nào?”.

Kết quả thu được trình bày **Bảng 2.7**.

+ *Thực trạng về kế hoạch và thời gian tự học của sinh viên trường ĐH TDTT Đà Nẵng.*

- *Thực trạng về kế hoạch.*

Qua quá trình điều tra kế hoạch tự học của sinh viên, chúng tôi thu được kết quả trình bày ở **Bảng 2.8**.

- *Thực trạng về thời gian tự học.*

Để biết được điều này chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả trình bày **Bảng 2.9**

+ *Kết quả học tập và chất lượng tự học.*

- *Kết quả học tập.*

Hoạt động tự học của sinh viên quyết định phần lớn kết quả học tập của họ. Kết quả học tập của sinh viên năm III và năm IV năm học 2009 - 2010 được thể hiện ở **Bảng 2.10**.

- *Chất lượng tự học:*

Trên cơ sở kết quả học tập của sinh viên năm học 2009 - 2010, để biết được việc tự học có chất lượng như thế nào, chúng tôi khảo sát một số giáo viên và sinh viên.

Kết quả thể hiện ở **Bảng 2.11.**

- *Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tự học.*

- *Những nguyên nhân khách quan.*

Để tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động tự học của sinh viên trường ĐH TDTT Đà Nẵng, chúng tôi đã đặt vấn đề: ‘Theo anh/ chị những yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng tự học?’.

Kết quả được trình bày ở **Bảng 2.12**

- *Những nguyên nhân chủ quan.*

Kết quả được trình bày ở **Bảng 2.13**

### **2.3.3. Thực trạng công tác quản lý của trường ĐH TDTT Đà Nẵng đối với hoạt động tự học của sinh viên**

Để khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động tự học của SV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của Ban Giám hiệu và 30 cán bộ quản lý các Phòng, Khoa, Bộ môn cùng 70 giảng viên đang trực tiếp giảng dạy tại trường ĐH TDTT Đà Nẵng về thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên.

#### **2.3.3.1. Thực trạng quy trình quản lý hoạt động tự học của sinh viên**

Để quản lý hoạt động tự học của SV, BGH trường ĐH TDTT Đà Nẵng đã xây dựng quy trình quản lý theo các biện pháp sau:

Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động tự học được trình bày ở **Bảng 2.14.**

#### **2.3.3.2. Công tác quản lý thời gian, kế hoạch tự học**

Để quản lý thời gian, kế hoạch tự học của sinh viên, BGH trường ĐH TDTT Đà Nẵng đã đưa ra 5 biện pháp để khảo sát.

Kết quả thu được thể hiện ở **Bảng 2.15.**

### 2.3.3.3. *Thực trạng công tác tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên*

Để biết thực tế tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên theo 5 biện pháp. Kết quả đánh giá công tác tổ chức hoạt động tự học cho SV, thể hiện ở **Bảng 2.16**.

### 2.3.3.4. *Thực trạng công tác chỉ đạo giám sát HĐTH của sinh viên*

BGH nhà trường xây dựng các biện pháp sau để giám sát hoạt động tự học của sinh viên nhằm đảm bảo thực hiện hoạt động tự học có kết quả: Kết quả được trình bày ở **Bảng 2.17**.

### 2.3.3.5. *Thực trạng công tác kiểm tra đánh giá hoạt động tự học của sinh viên*

Để kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên, BGH nhà trường dùng 4 biện pháp: Kết quả khảo sát thể hiện ở **Bảng 2.18**.

### 2.3.3.6. *Thực trạng công tác phối hợp với các lực lượng giáo dục khác đối với việc quản lý hoạt động tự học của sinh viên.*

Đánh giá thực trạng công tác phối hợp quản lý HĐTH của SV với các lực lượng giáo dục khác. Kết quả được trình bày ở **Bảng 2.19**.

### 2.3.3.7. *Thực trạng công tác tổ chức các điều kiện hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên*

Chúng tôi khảo sát ý kiến của cán bộ, giáo viên của nhà trường, kết quả thu được trình bày ở **Bảng 2.20**.

Kết quả cho thấy nhà trường đã thực hiện công tác này rất tốt, có 90% CBGV đánh giá là kết quả thực hiện đạt khá, tốt. Tùy vào đặc trưng của từng công việc nhà trường thực hiện thường xuyên hay thực hiện định kỳ.

### 2.3.3.8. *Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên*

+ **Mặt mạnh:** Tự học với tư cách là một khâu của quá trình dạy học, là một bộ phận cơ bản của hoạt động tự học. Vì vậy, việc tự học

của sinh viên trường ĐH TDTT Đà Nẵng không thể nằm ngoài sự quản lý của BGH nhà trường.

**+ Mặt hạn chế:**

- Phần lớn sinh viên có nhận thức hạn chế về việc tự học, cho rằng tự học chỉ là học thuộc bài giáo viên cho ghi trên lớp, tự đi tập và ngoại khóa gọi là tự học. Mặt khác, sinh viên còn hạn chế nhiều về việc lập kế hoạch và xây dựng phương pháp tự học. Vì vậy kết quả tự học của sinh viên chưa cao.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên là một bộ phận của công tác quản lý nhà trường, có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng học tập của sinh viên, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực, chất lượng cao của ngành, địa phương và của xã hội. Do đó, quản lý hoạt động tự học của sinh viên ở trường ĐH TDTT Đà Nẵng nhận được sự quan tâm của chủ thể quản lý và đội ngũ giảng viên.

Công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường ĐH TDTT Đà Nẵng đã được BGH quan tâm, đầu tư và chỉ đạo thực hiện. Một số biện pháp quản lý về tổ chức hoạt động tự học đã thu được kết quả khả quan. Đây là những tiền đề để hoạt động tự học của sinh viên trường ĐH TDTT Đà Nẵng có thể phát triển mạnh và có chất lượng trong thời gian đến.

## CHƯƠNG 3

### CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HĐTH CỦA SINH VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT ĐÀ NẴNG

#### 3.1. Nguyên tắc xác lập các biện pháp

*3.1.1. Những chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước về phát triển Giáo dục và Đào tạo*

*3.1.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội TP. Đà Nẵng và các tỉnh Miền trung Tây nguyên*

*3.1.3. Định hướng phát triển trường Đại học TĐTT Đà Nẵng*

#### 3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường Đại học TĐTT Đà Nẵng

*3.2.1. Biện pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên và tầm quan trọng của hoạt động tự học*

Chất lượng hoạt động tự học của sinh viên và quản lý hoạt động này sẽ tăng cường hiệu quả khi ý nghĩa, tác dụng của hoạt động được nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ và thống nhất.

##### *3.2.1.1. Mục đích ý nghĩa*

Giáo dục cho sinh viên những giá trị mới, đó là tính chủ động, sáng tạo, năng động trong học tập và rèn luyện, thường xuyên nâng cao trình độ và năng lực để tồn tại và phát triển, không bị tụt hậu, bị đào thải.

##### *3.2.1.2. Nội dung và cách thức tiến hành*

Xây dựng các chủ đề hướng dẫn tự học như xây dựng kế hoạch tự học, phương pháp tự học, kỹ năng tự học...

*3.2.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên nhằm tăng cường tính tích cực tự học của sinh viên.*

##### *3.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa*



Cải tiến phương pháp dạy học chính là chuyển từ lối dạy thụ động truyền thụ một chiều (thầy dạy - trò ghi) sang phương pháp dạy học tích cực lấy người học làm trung tâm.

### *3.2.2.2. Nội dung và cách thức tiến hành*

*a. Đối với lãnh đạo cấp trường, Phòng, Khoa, Bộ môn.*

*b. Đối với cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy*

### **3.2.3. Bồi dưỡng kỹ năng tự học của sinh viên.**

#### *3.2.3.1. Mục đích, ý nghĩa*

Đối với các trường chuyên ngành TĐTT, nghệ thuật thì việc thực hành, thị phạm động tác phải được thể hiện rõ và luôn được nâng cao.

#### *3.2.3.2. Nội dung và cách thức tiến hành*

*a. Xây dựng kế hoạch, lập thời gian biểu học tập.*

*b. Rèn luyện kỹ năng đọc sách.*

*c. Rèn luyện kỹ năng tư duy*

*d. Rèn luyện kỹ năng thực hành*

*e. Rèn luyện kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá*

*g. Quản lý hoạt động học tập trên lớp*

*h. Quản lý hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp của sinh viên*

### **3.2.4. Quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên**

#### *3.2.4.1. Mục đích, ý nghĩa*

#### *3.2.4.2. Nội dung và cách thức thực hiện.*

*a. Đổi mới sinh hoạt Đoàn một cách thiết thực và có hiệu quả..*

*b. Tăng cường các hoạt động chính trị, đạo đức, pháp luật*

*c. Tăng cường phương tiện, trang thiết bị dạy học*

### **3.2.5. Quản lý kiểm tra, đánh giá khả năng tự học của sinh viên**

#### *3.2.5.1. Mục đích, ý nghĩa*

#### *3.2.5.2. Nội dung và cách thức thực hiện*

a. *Nâng cao nhận thức về trách nhiệm giảng dạy và học tập của giáo viên và sinh viên đối với chất lượng giáo dục*

b. *Có kế hoạch bồi dưỡng sinh viên làm quen với các phương pháp kiểm tra mới (trắc nghiệm khách quan, thực hành có vận dụng kiến thức)*

c. *Động viên và khen thưởng*

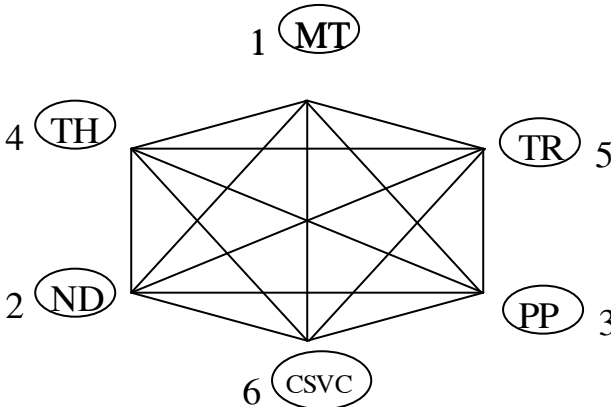
- *Phát động thi đua:*

- *Bồi dưỡng tài năng:*

- *Khuyến khích lợi ích vật chất, tinh thần:*

### 3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Như đã trình bày ở phần đầu chương 3, chúng tôi đề xuất các biện pháp dựa theo cách tiếp cận hệ thống với quá trình dạy học, nghĩa là coi quá trình dạy học như một hệ thống gồm các thành tố: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, dạy và học, thầy, trò và cơ sở vật chất (**sơ đồ 3.1**). Các thành tố này tương tác với nhau tạo nên một chỉnh thể thống nhất - quá trình dạy học.



#### 3.1. Sơ đồ quá trình dạy học (theo PP tiếp cận hệ thống)

### 3.4. Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp đề ra

Để khảo sát mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp đưa ra, chúng tôi dùng phiếu hỏi các đối tượng là các cán bộ quản lý và giảng viên trong nhà trường, cụ thể:

+ Số CBQL được hỏi: 30 người

+ Số giảng viên được hỏi: 70 người.

Kết quả được trình bày ở **Bảng 3.2**

**Bảng 3.2. Cách tính điểm cho các mức độ cần thiết và khả thi**

Mức độ cần thiết		Mức độ khả thi	
Rất cần thiết	4 điểm	Rất khả thi	4 điểm
Cần thiết	3 điểm	Khả thi	3 điểm
Phân vân	2 điểm	Phân vân	2 điểm
Không cần thiết	1 điểm	Không khả thi	1 điểm

Tổng hợp ý kiến của CBQL nhà trường được thể hiện **Bảng 3.3**

Tên biện pháp	Mức độ cần thiết					Mức độ khả thi				
	4đ	3đ	2đ	1đ	TB	4đ	3đ	2đ	1đ	TB
Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và SV	14	16	0	0	3.5	12	17	1	0	3.4
Đổi mới phương pháp dạy học	18	12	0	0	3.6	20	8	2	0	3.6
Bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên	21	9	0	0	3.7	15	11	4	0	3.4
Quản lý các	19	11	0	0	3.6	15	13	1	1	3.4

điều kiện hỗ trợ HĐTH										
Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng tự học	12	18	0	0	3.4	13	17	0	0	3.4

Tổng hợp ý kiến của GV đang giảng dạy trong nhà trường **Bảng 3.4**

Tên biện pháp	Mức độ cần thiết					Mức độ khả thi				
	4đ	3đ	2đ	1đ	TB	4đ	3đ	2đ	1đ	TB
Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và SV	32	38	0	0	3.5	35	35	0	0	3.5
Đổi mới phương pháp dạy học	42	26	2	0	3.6	40	30	0	0	3.6
Bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên	29	41	0	0	3.4	22	48	0	0	3.3
Quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐTH	27	43	0	0	3.4	25	27	3	15	2.9
Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng tự học	19	51	0	0	3.3	11	42	2	15	2.7

Về tính cần thiết: 100% số người được khảo sát đồng ý đánh giá các biện pháp chúng tôi đưa ra là cần thiết, tính cần thiết ở các biện pháp được đánh giá cao từ 3.3 điểm trở lên.

Trên cơ sở lý luận khoa học và thực trạng hoạt động tự học của sinh viên ở trường ĐH TĐTT Đà Nẵng, chúng tôi đã đưa ra 5 biện pháp quản lý hoạt động tự học giúp Hiệu trưởng trường ĐH TĐTT Đà Nẵng quản lý hoạt động tự học của sinh viên với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Kết quả khảo nghiệm cho phép kết luận rằng: Các biện pháp nêu trên tuy chưa phải là một hệ thống đầy đủ các biện pháp, nhưng là các biện pháp chủ yếu có tính cấp thiết đối với thực tiễn ở trường ĐH TĐTT Đà Nẵng, nếu hiệu trưởng vận dụng linh hoạt các biện pháp chúng tôi nêu ra, chắc chắn công tác quản lý hoạt động tự học sẽ mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội của nhà trường.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận:

1.1. Tự học, tự đào tạo là cái gốc sự phát triển của mỗi cá nhân, là sự hỗ trợ bên trong của mỗi con người và là con đường ngắn nhất để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực một cách bền vững và có hiệu quả theo nhu cầu xã hội.

Đây là cách phát huy nội lực quan trọng nhất để thực hiện mục tiêu chiến lược mà Đảng và Nhà nước ta đề ra, đó là “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*”.

1.2. Chú trọng nâng cao chất lượng tự học, tự đào tạo của sinh viên ở trường ĐH TĐTT Đà Nẵng cần phải có biện pháp và tổ chức quản lý nhà trường đó là:

- Tổ chức giáo dục nhằm xây dựng động cơ và thái độ tự học đúng đắn cho sinh viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực “Lấy người học làm trung tâm”, nhằm nâng cao chất lượng tự học cho sinh viên.

- Bồi dưỡng kỹ năng tự học cho sinh viên.

- Quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động tự học của sinh viên.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tự học cho sinh viên.

Các biện pháp trên phụ thuộc lẫn nhau, liên hệ khăng khít với nhau, hỗ trợ nhau, đặt dưới sự quản lý thống nhất của nhà trường.

### **1.3. Ý nghĩa của các biện pháp trên**

- *Về lý luận:* Các vấn đề nghiên cứu trong đề tài đã góp phần hệ thống hoá các khái niệm về quản lý, các chức năng và phương pháp quản lý, để áp dụng vào một lĩnh vực quản lý cụ thể là quản lý giáo dục. Luận văn đã hệ thống hoá một số nội dung lý luận về tự học, hoạt động tự học, quản lý hoạt động tự học và các yêu cầu nâng cao chất lượng tự học, tự đào tạo của sinh viên.

- *Về thực tiễn:* Các biện pháp đưa ra nhằm tác động đến quá trình nhận thức của sinh viên, khắc phục những nhận thức chưa sâu sắc, chưa đầy đủ trong vấn đề tự học, tự đào tạo đối với việc nâng cao kết quả học tập của sinh viên nói riêng và chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung.

Các biện pháp đều có thể trở thành hiện thực bởi chúng chủ yếu phát huy nội lực chủ quan của CBQL, của giảng viên và của đông đảo sinh viên trong việc huy động tiềm năng ẩn chứa trong con người.

Qua kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn, tác giả xin rút ra một số kết luận sau:

- Công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên Trường ĐHTDTT – ĐN là một trong những nội dung quan trọng được các cấp quản lý đặc biệt quan tâm. Quản lý hoạt động tự học gắn liền với hoạt động dạy học, là hai mục tiêu không thể tách rời nhau trong công tác quản lý sinh viên của nhà trường hiện nay. Công tác này là nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên trong nhà trường. Đồng thời cũng chính là nhiệm vụ của sinh viên đối với quá trình học tập của bản thân.

- Sinh viên thực hiện và nắm vững các quy chế, quy định có liên quan đến hoạt động học tập là nét nổi bật trong kết quả quản lý của trường ĐHTDTT - ĐN đối với hoạt động tự học của sinh viên. Thế nhưng, đa số sinh viên chưa nhận ra vai trò chủ thể của mình trong hoạt động học tập cũng như trong quản lý việc học của cá nhân vì thế thiếu tính tự giác, tích cực trong các hoạt động học tập. Sinh viên mất nhiều thời gian cho việc tự học nhưng lại chưa có kỹ năng tự học, xuất phát từ việc tự học của sinh viên chưa được các lực lượng giáo dục trong trường công nhận là yếu tố quyết định chất lượng học tập. Sinh viên học theo thời khóa biểu trên lớp chiếm quá nhiều thời gian trong ngày, nhưng việc tổ chức các hoạt động tự học cho sinh viên lại chưa thực sự có sức thu hút và thiếu kế hoạch, nội dung, phương pháp. Hơn thế nữa, cơ sở vật chất, tài liệu học tập chưa đáp ứng yêu cầu học tập của sinh viên.

- Công tác quản lý chất lượng, nội dung, kế hoạch tự học, quản lý hoạt động tự học của sinh viên đã được cán bộ, giảng viên quan tâm đến nhưng ở mức độ chưa cao. Phương pháp tự học là điều mà sinh viên rất cần để nâng cao chất lượng học tập thì ít được cán bộ, giảng viên quan tâm đến mà nếu có thì cũng chỉ là trên lý thuyết.

## **2. Khuyến nghị**

Để giáo dục ở cấp đại học nói chung và trường Đại học TDTT Đà Nẵng nói riêng đạt được mục tiêu trong thời kỳ mới, theo chúng tôi, việc xây dựng nội dung chương trình tối ưu, xác định đúng mục tiêu và đối tượng là những tiền đề vô cùng quan trọng, nhưng còn phụ thuộc vào một nhân tố hết sức quan trọng đó là đội ngũ giáo viên, lực lượng quyết định việc đổi mới và sử dụng phương pháp dạy học phù hợp, sát đối tượng. Vì vậy, các cấp quản lý cần quan tâm hơn nữa đến đội ngũ giảng viên. Đặc biệt là phải chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương trong toàn ngành. Đó chính là ba mấu chốt cần giải quyết trong thời kỳ hiện nay để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Từ đó, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

### **2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Tăng cường quản lý Nhà nước, phát huy quyền tự chủ của các nhà trường. Quản lý trường đại học trên cơ sở quản lý chất lượng đào tạo, từ đó các trường sẽ phải quan tâm đến việc bồi dưỡng giáo viên, nâng cao phẩm chất và năng lực của họ, bởi họ là nhân tố quyết định sự thành công của việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

### **2.2. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Tiếp tục nỗ lực phấn đấu toàn diện làm cho GD&ĐT thực sự là quốc sách hàng đầu cả về bốn yêu cầu như kết luận của NQTW6 khoá 9 đề ra.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường và cầu nối thuận lợi cho BGH, đội ngũ giảng viên và sinh viên của nhà trường có thể tham gia trực tiếp vào các chương trình nghiên cứu khoa học, thực tập, tham quan thực tế trong các cơ quan cùng chuyên ngành, đơn vị ở địa phương.



- Có chủ trương, chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhà trường phát triển theo hướng nhiều chuyên ngành phù hợp với nhu cầu xã hội.

### **2.3. Đối với trường Đại học TDTT Đà Nẵng**

Để thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục theo phương châm “*Dạy thật, thi thật*” và đổi mới phương pháp dạy học, lãnh đạo nhà trường phải bắt đầu từ các Bộ môn chuyên ngành, dựa vào đội ngũ GVCN, phải tác động trực tiếp đến đội ngũ giáo viên và tập thể sinh viên trong toàn trường, liên kết với các lực lượng khác. Nghĩa là, việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng tự học, nhân tố góp phần quyết định đến việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, phải dựa vào sức mạnh của cả một hệ thống trong nhà trường.

Với thực trạng công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên trường ĐHTDTT ĐN trong điều kiện thực tế hiện nay, chúng tôi xin có một số kiến nghị như sau:

1. Cần đổi mới tư duy, nhận thức về quản lý sinh viên nói chung và quản lý hoạt động tự học của sinh viên nói riêng theo hướng chủ động, tích cực, sáng tạo. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong toàn thể CBVCNV của trường ĐHTDTT-ĐN.

2. Từng bước khắc phục hạn chế, tiến tới loại bỏ dần phong cách quản lý sinh viên, quản lý động cơ học tập, hoạt động tự học của sinh viên theo hướng thụ động, quá nghiêng về mặt quản lý hành chính hoá. Cần kết hợp hài hòa giữa quản lý giáo dục xã hội và quản lý nhà nước đối với sinh viên.

3. Nhà trường thiết kế nội dung đào tạo theo hướng thiết thực, gắn kết thực tiễn cơ chế thị trường lao động đòi hỏi (giảm bớt lý thuyết, tăng giờ thực hành, thực tập, đi nghiên cứu thực tế); kết hợp bố trí

thời khóa biểu học tập sinh viên hợp lý, để sinh viên có thời gian tự học, tự nghiên cứu, tự biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo. Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao tay nghề sau khi ra trường và có nhân cách hoàn thiện của người công dân – tri thức trẻ.

4. Quản lý hoạt động tự học của sinh viên trước tiên cần quan tâm đến phương pháp học tập, thay đổi cách học của sinh viên bằng cách phát huy tính tích cực, tự giác của sinh viên trong các hoạt động tự học. Nhà trường áp dụng nhiều phương pháp dạy và học, phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên như nghiên cứu tình huống, học trên cơ sở giải quyết vấn đề, học qua khám phá... Internet và các phương tiện kỹ thuật hiện đại đã được tích cực huy động để hỗ trợ cho việc học tập của sinh viên. Sinh viên cần tham gia nhiều hơn và có hiệu quả hơn các công trình nghiên cứu khoa học để rèn luyện năng lực tự học, tự sáng tạo.

5. Cải cách nội dung các môn học theo hướng hiện đại; cung cấp cho sinh viên đủ tài liệu, sách phục vụ tự học; tìm các nguồn học bổng hỗ trợ, khuyến khích học tập cho sinh viên.

6. Xây dựng các giáo trình về phương pháp tự học ở bậc đại học.

7. Xây dựng mạng lưới cố vấn học tập có hiệu quả, nắm bắt được những khó khăn của sinh viên trong hoạt động tự học và kịp thời có biện pháp hỗ trợ.

-----